

Developing a Competency-Based Critical Thinking Skills Training Program for Students of the Vietnam–Japan Program at Ho Chi Minh City University of Technology and Education

Ut Duyen Nguyen Thi^{*ID}, Kim Oanh Duong Thi^{ID}
Ho Chi Minh City University of Technology and Education, Vietnam

*Corresponding author. Email: ntuduyen@hcmute.edu.vn

ARTICLE INFO

Received: 06/07/2025
Revised: 06/10/2025
Accepted: 14/10/2025
Published: 28/11/2025

KEYWORDS

Critical Thinking Skills;
Vietnam-Japan Program;
Competency-Based Approach;
Higher Education;
Training Program.

ABSTRACT

Critical thinking is an essential skill for students in the context of higher education innovation, especially in international collaborative programs such as the Vietnam–Japan program. However, current training practices at Ho Chi Minh City University of Technology and Education (HCMUTE) show that this skill has not yet been systematically or methodically developed. Based on theoretical foundations of the competency-based approach, established critical thinking competency frameworks, and data derived from a project on soft skills among Vietnam–Japan program students, the research team has developed a critical thinking training program consisting of nine logically sequenced modules ranging from foundational understanding to applied practice. The program is designed to ensure alignment between learning objectives, instructional content, teaching methods, and assessment formats. It places emphasis on building learners' capacity to analyze and evaluate information, manage diverse arguments, and solve real-world problems using critical reasoning. This study concludes at the program development phase and does not include implementation in real teaching settings. Therefore, its effectiveness in practice has not yet been validated. Future research will focus on experimental implementation to support further refinement and evaluation of the program.

Phát triển chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên Chương trình Việt-Nhật theo tiếp cận năng lực tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Út Duyen^{*ID}, Dương Thị Kim Oanh^{ID}
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ. Email: ntuduyen@hcmute.edu.vn

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 06/07/2025
Ngày hoàn thiện: 06/10/2025
Ngày chấp nhận đăng: 14/10/2025
Ngày đăng: 28/11/2025

TỪ KHÓA

Tư duy phản biện;
Chương trình Việt-Nhật;
Kỹ năng mềm;
Tiếp cận năng lực;
Chương trình bồi dưỡng.

TÓM TẮT

Tư duy phản biện là một trong những kỹ năng thiết yếu đối với sinh viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học, đặc biệt tại các chương trình đào tạo liên kết quốc tế như chương trình Việt – Nhật. Tuy nhiên, thực tiễn đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh cho thấy kỹ năng này chưa được giảng dạy một cách hệ thống và bài bản. Dựa trên cơ sở lý luận về tiếp cận năng lực, các khung năng lực tư duy phản biện, cùng với kết quả khảo sát từ Đề án thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên chương trình Việt – Nhật, nhóm nghiên cứu đã xây dựng chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện gồm 9 bài học theo tiến trình logic từ cơ bản đến ứng dụng. Chương trình được thiết kế đảm bảo tính liên kết chặt chẽ giữa mục tiêu học tập, nội dung giảng dạy, phương pháp tổ chức hoạt động và hình thức đánh giá năng lực. Đặc biệt, chương trình nhấn mạnh vào việc phát triển khả năng phân tích, đánh giá thông tin, xử lý lập luận đa chiều và giải quyết vấn đề thực tiễn. Nghiên cứu dừng lại ở bước phát triển chương trình, chưa triển khai đào tạo thực tế nên chưa thể đánh giá hiệu

quả trong môi trường sư phạm. Trong các nghiên cứu tiếp theo, việc thực nghiệm chương trình sẽ là căn cứ để điều chỉnh và hoàn thiện.

Doi: <https://doi.org/10.54644/jte.2025.1959>

Copyright © JTE. This is an open access article distributed under the terms and conditions of the [Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International License](#) which permits unrestricted use, distribution, and reproduction in any medium for non-commercial purpose, provided the original work is properly cited.

1. Giới thiệu

Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và hội nhập sâu rộng, tư duy phản biện được xem là một trong những năng lực học thuật then chốt giúp sinh viên nâng cao năng lực thích ứng và xử lý vấn đề hiệu quả trong môi trường học tập và làm việc đa dạng. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng, tư duy phản biện đóng vai trò nền tảng trong quá trình tiếp nhận và xử lý thông tin một cách có hệ thống, đồng thời hỗ trợ người học ra quyết định một cách hợp lý và độc lập.

Việc rèn luyện tư duy phản biện giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích và chủ động trong học tập [1]. Đây là một tiến trình lâu dài, đòi hỏi sự phối hợp giữa người học và người dạy [2], sinh viên có tư duy phản biện thường tiếp nhận tri thức một cách chọn lọc và có định hướng [3]. Kỹ năng này còn góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp và khả năng hợp tác chuyên nghiệp [4].

Ngoài ra, nhiều nghiên cứu cho rằng tư duy phản biện hỗ trợ phát triển năng lực giải quyết vấn đề và điều chỉnh nhận thức linh hoạt, từ đó gia tăng hiệu quả tương tác trong môi trường làm việc phức tạp [5], [6]. Gần đây, các kết quả tiếp tục khẳng định tư duy phản biện là nền tảng quan trọng để hình thành năng lực hợp tác trong bối cảnh giao tiếp đa văn hóa [7].

Không chỉ có giá trị thực tiễn, tư duy phản biện còn là đối tượng nghiên cứu lý thuyết sâu sắc trong các mô hình năng lực hiện đại. Cụ thể, Trong tiếp cận năng lực, sáu thành tố cốt lõi của tư duy phản biện gồm diễn giải, phân tích, đánh giá, suy luận, giải thích và tự điều chỉnh [8]. Ngoài ra, tư duy phản biện được nhìn nhận như một tiến trình tự phản tỉnh nhằm cải thiện chất lượng tư duy [9].

Tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, chương trình đào tạo hiện tại cho sinh viên chương trình Việt – Nhật chưa có học phần chuyên biệt về kỹ năng tư duy phản biện. Theo kết quả khảo sát từ một đề án về thực trạng kỹ năng mềm, phần lớn sinh viên chưa thể hiện được khả năng phân tích và lập luận một cách rõ ràng, có hệ thống trong cả học tập lẫn hoạt động ngoại khóa [10].

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này hướng đến việc phát triển một chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện dựa trên tiếp cận năng lực, nhằm bù đắp khoảng trống đào tạo hiện tại và đồng thời nâng cao năng lực học tập – nghề nghiệp cho sinh viên trong môi trường liên kết quốc tế.

2. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình thiết kế chương trình bồi dưỡng được thực hiện theo định hướng tích hợp lý thuyết - thực tiễn, với trọng tâm là phát triển chương trình đào tạo dựa trên nhu cầu thực tế và các mô hình học thuật đã được kiểm chứng. Cụ thể, nghiên cứu triển khai kết hợp ba nhóm phương pháp chính: khảo sát thực tiễn, phân tích nội dung chương trình đào tạo hiện hành và khai thác nền tảng lý luận về tư duy phản biện từ các công trình quốc tế.

Đầu tiên, nhóm tác giả tái phân tích dữ liệu thứ cấp từ đề án “Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên chương trình Việt Nhật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM” [10]. Bộ dữ liệu gồm khảo sát 351 sinh viên (thang Likert 5 mức cho 5 kỹ năng: giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian, tư duy phản biện), 10 giảng viên phỏng vấn bán cấu trúc, và ghi chép quan sát các phiên học/hoạt động. Dữ liệu định lượng được xử lý bằng SPSS (làm sạch, thống kê mô tả; Cronbach’s Alpha = 0.767–0.815 cho 5 thang, với ngưỡng chấp nhận $\alpha \geq 0.70$). Dữ liệu định tính được mã hoá theo chủ đề và đối chiếu chéo với kết quả định lượng; toàn bộ quy trình được tam giác hoá (survey–interview–observation) nhằm tăng độ tin cậy. Dữ liệu thứ cấp sử dụng ở dạng ẩn danh, phục vụ mục đích học thuật và trên cơ sở tự nguyện của người tham gia trong đề án gốc.

Song song đó, nhóm tác giả phân tích chương trình đào tạo hiện hành của khối ngành kỹ thuật và chương trình Việt Nhật để đánh giá mức độ lồng ghép kỹ năng tư duy phản biện trong các học phần chính quy. Kết quả cho thấy thiếu cấu trúc đào tạo bài bản về tư duy phản biện, dẫn đến khoảng cách giữa năng lực đầu ra kỳ vọng và biểu hiện thực tế của người học.

Về cơ sở lý luận, nghiên cứu lựa chọn khung năng lực tư duy phản biện của Facione làm nền tảng thiết kế ; sáu năng lực thành phần được cụ thể hoá thành CLO, nội dung và tiêu chí đánh giá theo tiếp cận năng lực. Đồng thời, quan điểm phản tư của Paul & Elder được vận dụng để xây dựng hoạt động học tích cực (tự đánh giá, phản hồi, tranh biện có hướng dẫn).

Dựa trên tổng hợp các nguồn dữ liệu, nhóm nghiên cứu lựa chọn các phương pháp giảng dạy đặc trưng như phân tích tình huống, tranh biện nhóm, sơ đồ tư duy, kỹ thuật 5 Whys và 6 chiếc mũ tư duy. Những phương pháp này vừa phù hợp bối cảnh triển khai, vừa kích thích phản xạ tư duy, tạo điều kiện để sinh viên rèn luyện kỹ năng một cách chủ động và có chiều sâu. Vai trò của dữ liệu thứ cấp [10] trong bài báo là cung cấp bằng chứng thực nghiệm để hiệu chỉnh chuẩn đầu ra (CLO), ma trận liên kết (năng lực-mục tiêu-nội dung-đánh giá) và rubric đánh giá theo năng lực cho chương trình đề xuất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Kết quả lý thuyết

3.1.1. Tư duy phản biện trong bối cảnh giáo dục đại học và nhu cầu quốc tế hóa nguồn nhân lực

Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, tư duy phản biện được công nhận là một năng lực trí tuệ cốt lõi trong giáo dục đại học. Đây không chỉ là công cụ giúp sinh viên xử lý thông tin một cách logic mà còn hỗ trợ họ xây dựng quan điểm độc lập, ra quyết định hợp lý và giải quyết vấn đề trong môi trường nghề nghiệp nhiều biến động.

Về mặt khái niệm, tư duy phản biện được xem là một quá trình tự điều chỉnh trong phán đoán, bao gồm các năng lực phân tích, diễn giải, đánh giá, suy luận và giải thích lập luận dựa trên căn cứ xác đáng [8]. Năng lực này không bẩm sinh mà hình thành qua đào tạo có chủ đích. Đồng thời, nhiều tài liệu nhấn mạnh tư duy phản biện là kết quả của phản tư liên tục và tương tác học tập chủ động; do đó, môi trường giáo dục cần tạo điều kiện để người học thường xuyên kiểm tra và điều chỉnh tư duy của mình [9], [11].

Trong môi trường đại học, năng lực tư duy phản biện giúp người học không chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động, mà còn biết chất vấn, đánh giá và tái cấu trúc thông tin. Đó là nền tảng để sinh viên hình thành tri thức mới, từ đó phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao cần thiết cho nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tiễn.

Bên cạnh vai trò học thuật, tư duy phản biện còn giữ vị trí trung tâm trong định hướng đào tạo nguồn nhân lực toàn cầu. Theo báo cáo “The Future of Jobs 2023” của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, tư duy phản biện nằm trong nhóm kỹ năng được các nhà tuyển dụng toàn cầu đánh giá là thiết yếu từ nay đến năm 2027 [12]. Đặc biệt, tại các doanh nghiệp Nhật Bản – đối tác chiến lược trong chương trình liên kết đào tạo Việt – Nhật – năng lực đánh giá dữ liệu đa chiều, phân tích logic và ra quyết định hợp lý là một trong những tiêu chí quan trọng để tuyển dụng và giữ chân nhân sự chất lượng cao [13].

Từ đó có thể thấy, tư duy phản biện không chỉ giúp sinh viên học tập hiệu quả mà còn tạo lợi thế cạnh tranh trong thị trường lao động quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh đào tạo liên kết như chương trình Việt – Nhật.

3.1.2. Kỹ năng tư duy phản biện và tính tích hợp trong chương trình đào tạo

Xét ở phương diện thực hành, tư duy phản biện không chỉ là một khung lý thuyết trừu tượng mà còn được cấu thành bởi một tập hợp kỹ năng cụ thể, có thể nhận diện, đo lường và rèn luyện. Khung tham chiếu xác định sáu kỹ năng cốt lõi: diễn giải, phân tích, đánh giá, suy luận, giải thích và tự điều chỉnh [8]. Các kỹ năng này phản ánh những biểu hiện tư duy có thể quan sát được thông qua hành vi học tập và cách xử lý tình huống của sinh viên.

Tuy nhiên, khảo sát chương trình đào tạo của sinh viên chương trình Việt Nhật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM cho thấy hiện chưa có học phần chuyên biệt nào tập trung đào tạo kỹ năng này. Một số học phần có tích hợp yếu tố tư duy phản biện, nhưng thường ở mức rải rác và chưa có hệ thống. Việc này dẫn đến khoảng trống rõ rệt trong việc rèn luyện tư duy bậc cao, đặc biệt là trong các kỹ năng như: đặt câu hỏi phản biện, phân tích chứng cứ và phản hồi lập luận.

Nhằm khắc phục hạn chế trên, nhóm tác giả đề xuất xây dựng một chương trình bồi dưỡng tư duy phản biện theo định hướng tiếp cận năng lực, với ba mục tiêu cốt lõi:

Cung cấp cho sinh viên một hệ thống kỹ năng tư duy phản biện có thể ứng dụng trong học thuật và nghề nghiệp;

Kết nối lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động học tập tích cực;

Đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp Nhật Bản về kỹ năng tư duy logic, quyết định có cơ sở và khả năng thích ứng trong môi trường đa văn hóa [13].

Khung năng lực của chương trình được thiết kế bám sát mô hình Facione [8] và được cụ thể hóa qua chuẩn đầu ra học tập (CLOs), các phương pháp giảng dạy và tiêu chí đánh giá tương ứng. Việc đánh giá không chỉ dừng lại ở bài kiểm tra cuối khóa, mà diễn ra xuyên suốt quá trình học tập thông qua đánh giá ngang hàng, tự đánh giá và phản hồi từ giảng viên.

Cách tiếp cận này bảo đảm việc phát triển kỹ năng tư duy phản biện diễn ra một cách chủ động, sâu sắc và phù hợp với đặc thù sinh viên kỹ thuật trong môi trường đào tạo liên kết quốc tế.

3.1.3. Ứng dụng tiếp cận năng lực trong phát triển chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện

1) Tiếp cận năng lực và vai trò trong giáo dục đại học hiện đại

Tiếp cận năng lực (Competency-Based Approach – CBA) được xem là một hướng tiếp cận giáo dục hiện đại, chuyển trọng tâm từ việc truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực thực hành của người học. Theo UNESCO [14], CBA giúp định hướng đào tạo vào việc hình thành các năng lực có thể đo lường, đánh giá và ứng dụng được trong thực tiễn, từ đó nâng cao tính hội nhập và khả năng thích ứng của sinh viên trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Tại Việt Nam, cách tiếp cận này được nhấn mạnh trong Khung trình độ quốc gia (ban hành theo Quyết định 1982/QĐ-TTg), với yêu cầu cụ thể về chuẩn đầu ra theo năng lực [15]. Việc xây dựng chương trình đào tạo theo hướng năng lực cho phép sinh viên không chỉ nắm kiến thức mà còn biết cách vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn [16]. Điều này đặc biệt cần thiết trong bối cảnh đào tạo kỹ sư liên kết quốc tế như chương trình Việt Nhật.

Khi áp dụng vào lĩnh vực kỹ năng mềm, đặc biệt là kỹ năng tư duy phản biện, CBA cho phép thiết kế chương trình học theo logic phát triển năng lực, từ nhận thức lý thuyết đến ứng dụng thực tiễn và tự điều chỉnh nhận thức. Đây chính là lợi thế để triển khai đào tạo hiệu quả đối với sinh viên kỹ thuật, vốn có thiên hướng học qua trải nghiệm và giải quyết vấn đề cụ thể.

2) Mục tiêu và định hướng thiết kế chương trình bồi dưỡng

Chương trình bồi dưỡng được hiểu là hình thức đào tạo ngắn hạn, hướng tới phát triển một nhóm năng lực cụ thể chưa được bao phủ đầy đủ trong chương trình chính quy. Các chương trình bồi dưỡng kỹ năng có thể đóng vai trò như một “kênh bổ sung năng lực” hiệu quả trong bối cảnh đào tạo tích hợp và đa dạng hóa nguồn lực [17].

Trong bối cảnh chương trình Việt–Nhật chưa có học phần chuyên biệt về tư duy phản biện, việc thiết kế một chương trình bồi dưỡng là cần thiết. Khảo sát từ doanh nghiệp Nhật Bản (Toyota, Sony, Panasonic...) cho thấy yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực phản biện, ra quyết định hợp lý và tư duy logic trong môi trường làm việc đa văn hóa [13]. Thiếu vắng năng lực này là một nguyên nhân khiến sinh viên gặp khó khăn khi chuyển hóa kiến thức lý thuyết thành hành động thực tiễn [18].

Từ đó, chương trình được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên các kỹ năng tư duy phản biện cốt lõi như: phân tích, đánh giá, đặt câu hỏi phản biện, xử lý tình huống và diễn đạt lập luận. Đồng thời, chương trình cũng hướng đến phát triển thói quen phản tư và tư duy tự điều chỉnh, giúp sinh viên hình thành phong cách học tập chủ động, phù hợp với yêu cầu của giáo dục hiện đại.

3) Quy trình phát triển chương trình bồi dưỡng theo tiếp cận năng lực

Việc thiết kế chương trình bồi dưỡng theo CBA cần một quy trình khoa học, gắn với thực tiễn. Nghiên cứu này vận dụng mô hình sáu bước trình bày trong [19], đồng thời tham khảo thêm kinh nghiệm quốc tế [20]–[22]. Sáu bước phát triển cụ thể bao gồm:

Cụ thể, quy trình phát triển chương trình bồi dưỡng được thực hiện theo các bước như Hình 1:



Hình 1. Sơ đồ quy trình 6 bước.

a) Bước 1: Khảo sát và phân tích nhu cầu đào tạo

Trước hết, cần xác định khoảng cách giữa năng lực hiện có của sinh viên và năng lực cần thiết theo yêu cầu của thị trường lao động, đặc biệt là trong môi trường hợp tác Việt Nhật. Việc khảo sát được tiến hành với các nhóm đối tượng: sinh viên chương trình Việt Nhật, giảng viên, cựu sinh viên và đại diện doanh nghiệp đối tác. Kết quả phân tích là cơ sở để xây dựng mục tiêu chương trình phù hợp với bối cảnh thực tiễn.

b) Bước 2: Xác định mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình

Mục tiêu đào tạo được xác định cụ thể, có thể quan sát và đo lường, phản ánh rõ các biểu hiện của năng lực tư duy phản biện như: đặt câu hỏi sắc sảo, phân tích – đánh giá – lập luận chặt chẽ, và khả năng tự hiệu chỉnh tư duy. Chuẩn đầu ra được mã hóa dưới dạng CLO (Course Learning Outcome) theo khung tiếp cận năng lực (CBA), đi kèm với mức độ đạt được tương ứng: I (Introduce – Giới thiệu), T (Teach – Giảng dạy), U (Use – Vận dụng).

c) Bước 3: Xây dựng khung năng lực tư duy phản biện

Dựa trên mô hình 6 thành phần của Facione (2015), khung năng lực gồm: diễn giải (interpretation), phân tích (analysis), đánh giá (evaluation), suy luận (inference), giải thích (explanation) và tự điều chỉnh (self-regulation). Mỗi thành phần được cụ thể hóa thành các hành vi có thể đo lường và đào tạo thông qua hoạt động học tập phù hợp.

d) Bước 4: Thiết kế nội dung và hoạt động giảng dạy

Các chủ đề học tập được tổ chức theo lộ trình nâng cao, đi từ nhận thức nền tảng đến thực hành tư duy bậc cao. Nội dung học phần bám sát khung năng lực, đồng thời sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như: học theo dự án (project-based learning), tranh biện, phân tích tình huống, thảo luận nhóm và phản hồi đồng đẳng. Hình thức tổ chức linh hoạt, kết hợp lý thuyết và thực hành, được thiết kế phù hợp với đặc thù của sinh viên chương trình Việt – Nhật.

e) Bước 5: Phát triển công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực

Đánh giá được tích hợp xuyên suốt quá trình học thông qua bài tập nhóm, bài tập tình huống, tự đánh giá, đánh giá ngang hàng và phản hồi của giảng viên. Rubric đánh giá được xây dựng chi tiết theo từng chuẩn đầu ra năng lực (CLOs), đảm bảo tính minh bạch, khách quan và phát triển năng lực thực chất.

f) Bước 6: Thẩm định chương trình bồi dưỡng

Trước khi ban hành, chương trình được trình hội đồng chuyên môn gồm giảng viên chuyên ngành, đại diện doanh nghiệp Nhật Bản, và các chuyên gia giáo dục để phản biện. Các tiêu chí thẩm định tập trung vào tính khả thi, tính phù hợp với bối cảnh sinh viên Việt – Nhật, khả năng tích hợp với các môn học khác, và khả năng triển khai trong môi trường học tập thực tế tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

4) Giá trị và triển vọng của tiếp cận năng lực trong thiết kế chương trình bồi dưỡng

Việc thiết kế chương trình bồi dưỡng dựa trên tiếp cận năng lực không chỉ tạo ra sản phẩm đào tạo có định hướng rõ ràng mà còn nâng cao khả năng triển khai thực tế trong môi trường đại học. Khác với phương pháp truyền thống tập trung vào kiến thức lý thuyết, CBA hướng đến đào tạo năng lực có thể áp dụng, đo lường và phản hồi được – đặc biệt phù hợp với mục tiêu giáo dục theo chuẩn đầu ra và gắn với thị trường lao động.

Hơn nữa, việc mời doanh nghiệp tham gia phản biện chuẩn đầu ra và thẩm định chương trình giúp tăng cường tính thực tiễn, đồng thời tạo cầu nối giữa nhà trường – người học – đơn vị tuyển dụng. Đây là điểm đặc biệt phù hợp với sinh viên chương trình Việt – Nhật, vốn được kỳ vọng sẽ làm việc trong môi trường đa văn hóa và tiêu chuẩn công nghiệp cao.

Như vậy, tiếp cận năng lực không chỉ là định hướng lý thuyết, mà còn là công cụ thiết kế chương trình đào tạo hiệu quả, khả thi và đáp ứng nhu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hội nhập.

3.2. Kết quả thực tiễn triển khai xây dựng chương trình bồi dưỡng

3.2.1. Tổng quan thiết kế học phần bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện

Dựa trên phân tích thực trạng, khảo sát nhu cầu và định hướng tiếp cận năng lực, nhóm nghiên cứu đã phát triển một chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện dành cho sinh viên chương trình Việt – Nhật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM. Chương trình này được thiết kế với mục tiêu khắc phục khoảng trống về kỹ năng tư duy bậc cao trong chương trình đào tạo hiện hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường lao động quốc tế, đặc biệt là các doanh nghiệp Nhật Bản.

Việc phát triển chương trình bồi dưỡng được tiến hành theo một quy trình 6 bước chặt chẽ và theo hướng tiếp cận năng lực, bảo đảm sự gắn kết giữa mục tiêu học tập – hoạt động giảng dạy – đánh giá kết quả đầu ra. Các nội dung học tập được xây dựng theo mức độ tăng dần từ lý thuyết nền đến ứng dụng và phân tư. Phương pháp giảng dạy chủ yếu gồm: học qua tình huống, tranh biện, phản biện nhóm, học qua dự án và công cụ trực quan như sơ đồ tư duy, mô hình “6 chiếc mũ tư duy”.

3.2.2. Thiết kế chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên chương trình Việt Nhật tại trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP.HCM

Nhóm nghiên cứu thiết kế chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện với các nội dung chính sau đây:

- 1) Thông tin chương trình
- 2) Mục tiêu chương trình
- 3) Chuẩn đầu ra (CLOs)
- 4) Nội dung chương trình (9 bài học)
- 5) Phương pháp đánh giá người học
- 6) Rubric đánh giá kỹ năng tư duy phản biện

3.3. Minh họa chi tiết chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên chương trình Việt Nhật tại trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật TP. HCM

3.3.1. Thông tin chương trình

- Tên chương trình: bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện
- Số tín chỉ: 02 tín chỉ
- Số tiết: 30 tiết
- Đối tượng học viên: Sinh viên chương trình Việt Nhật, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

3.3.2. Mục tiêu chương trình

Sau khi hoàn thành chương trình, người học có khả năng:

- Nhận diện được bản chất, đặc trưng và vai trò của tư duy phản biện trong bối cảnh giáo dục và nghề nghiệp hiện đại.
- Phân tích và đánh giá tính chính xác, hợp lý của thông tin, dữ liệu và các lập luận xuất hiện trong học tập và thực tiễn.
- Đặt câu hỏi phản biện để làm rõ giả định, khám phá các chiều kích khác nhau của vấn đề và mở rộng phạm vi tư duy.
- So sánh và đối chiếu các quan điểm trái chiều, đánh giá điểm mạnh – yếu trong lập luận và các chiến lược phản biện.
- Vận dụng tư duy phản biện để giải quyết vấn đề, ra quyết định, và xử lý tình huống trong các tình huống học thuật hoặc thực tế.
- Áp dụng các công cụ và kỹ thuật tư duy như sơ đồ tư duy, 6 chiếc mũ tư duy, 5 Whys... để tổ chức và cấu trúc lập luận hiệu quả.
- Thể hiện kỹ năng giao tiếp phản biện thông qua lắng nghe tích cực, phản hồi hợp lý và trình bày lập luận một cách thuyết phục.
- Xây dựng kế hoạch cá nhân nhằm rèn luyện tư duy phản biện một cách bền vững và liên tục trong quá trình học tập suốt đời.

3.3.3. Chuẩn đầu ra

Việc xác định chuẩn đầu ra (CLOs) được gắn liền với các hành vi có thể quan sát và đo lường như: đặt câu hỏi phản biện, đánh giá thông tin, lập luận logic và đưa ra quyết định phù hợp. Mỗi chuẩn đầu ra đi kèm mức độ thành thạo theo mô hình tiếp cận năng lực theo như Bảng 1.

- I – Introduce (Giới thiệu)
- T – Teach (Giảng dạy)
- U – Use (Vận dụng)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra.

Chuẩn đầu ra (CLO)	Mô tả năng lực đạt được	Mức độ (I/T/U)
CLO1	Phân tích và đánh giá thông tin một cách chính xác, logic; đưa ra kết luận dựa trên dữ liệu	I
CLO2	Đặt câu hỏi phản biện làm rõ giả định, mở rộng phạm vi phân tích	T
CLO3	So sánh, đánh giá các quan điểm khác nhau; phát hiện điểm mạnh/yếu trong lập luận	IU
CLO4	Vận dụng tư duy phản biện để giải quyết tình huống thực tế một cách có hệ thống	TU

3.3.4. Nội dung chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện

Nội dung chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Nội dung chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện.

Bài học	Tên bài học	Nội dung giảng dạy	Mục tiêu học tập	Phương pháp giảng dạy	Chuẩn đầu ra (CLO)
Bài 1	Nhập môn tư duy phản biện: Bản chất, vai trò và các biểu hiện cốt lõi	Khái niệm, đặc trưng, vai trò và các tình huống ứng dụng thực tế của tư duy phản biện.	Hiểu được khái niệm, vai trò và biểu hiện của tư duy phản biện trong học tập và nghề nghiệp.	Bài giảng ngắn, thảo luận nhóm, phân tích tình huống điển hình.	CLO1, CLO2

Bài 2	Thẩm định thông tin: Kỹ năng phân tích và đánh giá tính xác thực dữ liệu	Tiêu chí đánh giá lập luận, phân biệt dữ liệu thật – giả, logic – phi logic.	Rèn luyện năng lực phân tích, đánh giá nguồn thông tin và lập luận.	Thảo luận tình huống, đánh giá các đoạn văn hoặc clip ngắn.	CLO1
Bài 3	Khoi gợi và phản biện: Đặt câu hỏi, đối chiếu và xử lý quan điểm trái chiều	Câu hỏi phản biện, xử lý giả định, phân tích lập luận và quan điểm đa chiều.	Biết cách xây dựng câu hỏi phản biện và đánh giá các lập luận đối lập.	Tranh biện nhóm, tình huống giả định, viết phản hồi.	CLO2, CLO3
Bài 4	Dẫn dắt bằng chứng và kết luận: Sử dụng dữ liệu để lập luận và ra quyết định	Tìm kiếm, phân tích chứng cứ, lập luận logic và diễn giải.	Vận dụng thông tin để đưa ra lập luận và kết luận có cơ sở.	Phân tích case study, lập luận theo nhóm.	CLO3
Bài 5	Giải quyết vấn đề: Ứng dụng tư duy phản biện trong tình huống thực tiễn	Các bước giải quyết vấn đề có tư duy phản biện và đánh giá lựa chọn.	Phát triển khả năng sử dụng tư duy phản biện trong ra quyết định.	Giải quyết vấn đề thực tiễn, phản biện quyết định nhóm.	CLO4
Bài 6	Tư duy hệ thống: Các công cụ hỗ trợ phân tích và phản biện	6 chiếc mũ tư duy, sơ đồ tư duy, 5 Whys và minh họa ứng dụng.	Biết cách sử dụng công cụ hỗ trợ tổ chức tư duy và phân tích vấn đề.	Thực hành công cụ, chia sẻ kết quả, phản hồi nhóm.	CLO2, CLO4
Bài 7	Giao tiếp phản biện: Kỹ năng lắng nghe tích cực và trình bày thuyết phục	Lắng nghe chủ động, trình bày thuyết phục và phản hồi trong phản biện.	Nâng cao năng lực giao tiếp học thuật, phản hồi và trình bày lập luận.	Bài tập lắng nghe, thuyết trình phản biện, feedback cặp đôi.	CLO3
Bài 8	Tự học và phát triển cá nhân: Lập kế hoạch rèn luyện tư duy phản biện	Đánh giá năng lực cá nhân, thiết lập mục tiêu và kế hoạch học tập.	Hình thành ý thức tự học và rèn luyện kỹ năng phản biện dài hạn.	Lập kế hoạch cá nhân, thuyết minh kế hoạch, phản hồi nhóm.	CLO4
Bài 9	Tổng kết – Đánh giá sự tiến bộ và định hướng phát triển tiếp theo	Tổng hợp kiến thức, đánh giá kỹ năng đã đạt, phản tư và phản hồi.	Đánh giá quá trình học tập, đề xuất cải thiện và phản tư.	Thi cuối khoá, nhật ký phản tư, phỏng vấn học viên.	Tích hợp tổng thể

3.3.5. Đánh giá năng lực người học

Trong chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện, hoạt động đánh giá không chỉ tập trung vào kết quả cuối cùng mà được tổ chức theo nguyên tắc đánh giá vì sự học (assessment for learning), xuyên suốt quá trình học tập. Phương pháp đánh giá được thiết kế để đảm bảo sự phù hợp với chuẩn đầu ra đã xác định (CLOs), đồng thời phản ánh mức độ phát triển năng lực của người học ở cả ba phương diện: nhận thức, kỹ năng và thái độ.

Hệ thống đánh giá bao gồm ba hình thức chính thể hiện ở Bảng 3.

Bảng 3. Đánh giá năng lực người học.

Phương thức đánh giá	Tỷ lệ (%)	Chuẩn đầu ra liên quan (CLO)	Mô tả
Bài thuyết trình nhóm	20%	CLO1, CLO2, CLO3	Đánh giá năng lực lập luận, phân tích và hợp tác qua chủ đề thảo luận nhóm có tính thực tiễn.
Bài tập cá nhân và tình huống thực tiễn	30%	CLO2, CLO3, CLO4	Yêu cầu sinh viên phân tích tình huống, đặt câu hỏi phản biện, đề xuất giải pháp và tự đánh giá phản tư.
Bài kiểm tra cuối khóa	50%	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Kiểm tra tổng hợp năng lực thông qua câu hỏi tình huống, bài viết phản tư, và lập kế hoạch phát triển tư duy phản biện cá nhân.

Để đảm bảo tính khách quan và minh bạch, các bài đánh giá được xây dựng kèm theo rubric đánh giá chi tiết, trong đó quy định rõ tiêu chí về logic lập luận, tính sáng tạo, khả năng đánh giá đa chiều và mức độ áp dụng vào tình huống thực tiễn. Ngoài ra, các hoạt động tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng cũng được khuyến khích nhằm tăng cường nhận thức phản tư và phát triển kỹ năng tự điều chỉnh trong quá trình học.

3.3.6. Rubric đánh giá kỹ năng tư duy phản biện (áp dụng CLO)

Rubric đánh giá kỹ năng tư duy phản biện được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Rubric đánh giá kỹ năng tư duy phản biện.

Tiêu chí (theo CLO)	4 – Xuất sắc	3 – Đạt yêu cầu	2 – Cần cải thiện	1 – Không đạt
CLO1: Phân tích và đánh giá thông tin	Phân tích chính xác, logic, có dẫn chứng mạnh mẽ	Phân tích hợp lý, có dẫn chứng phù hợp	Phân tích chưa đầy đủ, dẫn chứng yếu	Thiếu logic, không có dẫn chứng rõ ràng
CLO2: Đặt câu hỏi phản biện, làm rõ giả định	Câu hỏi sâu sắc, mở rộng nhận thức	Câu hỏi rõ ràng, xác đáng	Câu hỏi còn mơ hồ, chưa làm rõ vấn đề	Không có hoặc câu hỏi đơn giản, bề mặt
CLO3: So sánh, đánh giá các lập luận	Nhận diện tốt luận điểm, lập luận logic	Nhận diện tương đối rõ, có đánh giá hợp lý	Nhận diện còn nhầm lẫn, đánh giá sơ sài	Không phân biệt được lập luận hoặc so sánh yếu
CLO4: Vận dụng tư duy phản biện vào tình huống thực tiễn	Áp dụng linh hoạt, giải quyết vấn đề hiệu quả	Áp dụng đúng, giải quyết vấn đề rõ ràng	Áp dụng còn máy móc, thiếu hiệu quả	Chưa biết cách vận dụng vào tình huống thực tế

4. Kết luận

Bài báo đã trình bày quá trình thiết kế chương trình bồi dưỡng kỹ năng tư duy phản biện dành cho sinh viên chương trình Việt Nhật tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, nhằm góp phần khắc phục hạn chế về đào tạo kỹ năng tư duy phản biện trong giáo dục đại học hiện nay. Chương trình được phát triển dựa trên tiếp cận năng lực và thực hiện theo quy trình sáu bước gồm: phân tích nhu cầu, xác định mục tiêu, xây dựng khung năng lực, thiết kế nội dung, phát triển công cụ đánh giá và thẩm định chương trình.

Điểm nhấn về đóng góp khoa học của nghiên cứu không chỉ nằm ở nội dung chương trình mà ở cách thức thiết kế theo CBA: quy trình sáu bước tạo mạch liên kết rõ ràng giữa năng lực cần hình thành, mục tiêu học tập (CLO), nội dung/hoạt động học và tiêu chí đánh giá. Cách tổ chức này giúp việc theo dõi và kiểm chứng kết quả đào tạo trở nên minh bạch, đồng thời tạo nền cho cải tiến định kỳ theo PDCA/AoL dựa trên minh chứng.

Chương trình đề xuất chú trọng phát triển các năng lực như phân tích, đánh giá, đặt câu hỏi phản biện và giải quyết vấn đề thông qua các phương pháp giảng dạy tích cực và công cụ tư duy hiện đại. Việc tái sử dụng dữ liệu thực chứng từ khảo sát và phỏng vấn giúp tinh chỉnh mục tiêu và tiêu chí đánh giá sát với thực tế người học, đặc biệt ở khoảng lệch giữa tự đánh giá của sinh viên và nhận định của giảng viên/quan sát.

Kết quả bước đầu cho thấy thiết kế theo năng lực là phù hợp và có tiềm năng ứng dụng cao trong đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên kỹ thuật. Trong thời gian tới, cần triển khai thử nghiệm thực tế có đối chứng, đo lường theo các thời điểm (AoL) để đánh giá hiệu quả, từ đó điều chỉnh, hoàn thiện và có thể nhân rộng cho các ngành học và cơ sở đào tạo khác.

Xung đột lợi ích

Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích trong bài báo này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] V. V. Ban, *Phát triển tư duy phân biện cho sinh viên trong bối cảnh giáo dục hiện đại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
- [2] B. N. Quân, *Giảng dạy tư duy phân biện ở đại học: Lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017.
- [3] L. T. Lan, “Tư duy phân biện và sự cần thiết trong giáo dục đại học hiện nay,” *Tạp chí Giáo dục*, no. 412, pp. 34–36, 2016.
- [4] N. M. Quân, “Tư duy phân biện và vai trò trong giao tiếp nghề nghiệp,” *Tạp chí Khoa học Xã hội*, vol. 5, pp. 22–27, 2019.
- [5] N. T. H. Linh, *Rèn luyện tư duy phân biện trong môi trường đại học*. Huế: Nhà xuất bản Đại học Huế, 2017.
- [6] L. T. Sơn, “Thực trạng và giải pháp phát triển tư duy phân biện cho sinh viên,” *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, no. 92, pp. 41–44, 2018.
- [7] Đ. Đ. Lương, “Tư duy phân biện và năng lực thích ứng trong môi trường đa văn hóa,” *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, vol. 63, no. 4, pp. 15–20, 2021.
- [8] P. A. Facione, *Critical Thinking: What It Is and Why It Counts*. Millbrae, CA, USA: Insight Assessment, 2015.
- [9] R. Paul and L. Elder, *The Miniature Guide to Critical Thinking: Concepts and Tools*, 8th ed. Tomales, CA, USA: Foundation for Critical Thinking Press, 2014.
- [10] Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, *Đề án khảo sát thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên chương trình Việt–Nhật*. TP. Hồ Chí Minh: Trường ĐH SPKT TP.HCM, 2023.
- [11] R. Paul and L. Elder, *Critical Thinking: Tools for Taking Charge of Your Learning and Your Life*, 3rd ed. Boston, MA, USA: Pearson, 2012.
- [12] B. S. Brookfield, *Teaching for Critical Thinking*. San Francisco, CA, USA: Jossey-Bass, 2012.
- [13] World Economic Forum, *The Future of Jobs Report 2023*. Geneva, Switzerland: World Economic Forum, 2023. [Online]. Available: <https://www.weforum.org>. Accessed: Jul. 2, 2025.
- [14] Japan External Trade Organization (JETRO), *Survey on Japanese Companies Operating Overseas: Business Outlook and Issues*. Tokyo, Japan: JETRO, 2022.
- [15] UNESCO, *Education 2030: Incheon Declaration and Framework for Action*. Paris, France: UNESCO, 2015.
- [16] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục quốc gia Việt Nam (Quyết định 1982/QĐ-TTg)*. Hà Nội: Bộ GD&ĐT, 2016.
- [17] N. Đ. Trí, “Áp dụng tiếp cận năng lực trong giáo dục đại học Việt Nam,” in *Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia về Đổi mới Đào tạo*, 2016, pp. 45–52.
- [18] T. T. T. Huyền, *Chương trình bồi dưỡng kỹ năng mềm trong giáo dục đại học*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2021.
- [19] N. Q. Thuận and N. Đ. Trí, *Thiết kế chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP.HCM, 2022.
- [20] M. Mulder, “Competence-based education and training,” *Journal of Agricultural Education and Extension*, vol. 10, no. 2, pp. 117–133, 2004.
- [21] A. Tuxworth, “Competence-based education and training: Background and origins,” in *Competency Based Education and Training*, J. W. Burke, Ed. London, U.K.: Falmer Press, 1989, pp. 10–25.
- [22] OECD, *Assessment of Transversal Competencies: Policy and Practice*. Paris, France: OECD Publishing, 2018.

Ut Duyen Nguyen Thi Bachelor of Mechanical Engineering, specializing in Manufacturing, awarded by Ho Chi Minh City University of Technology and Education, Vietnam in 2002. Currently pursuing a Master’s degree in Education at Ho Chi Minh City University of Technology and Education. First-time author of a scientific paper titled *Application of AI to Create Dynamic Video Lessons Supporting Japanese Language Teaching*. Currently researching the state of soft skills among students in the Vietnam-Japan Program at Ho Chi Minh City University of Technology and Education.

Email: ntuduyen@hcmute.edu.vn. ORCID: <https://orcid.org/0009-0003-4691-8415>. Phone: 0353006355.

Kim Oanh Duong Thi has worked as a university lecturer since 1999. She obtained her doctorate in Psychology in 2009 and was appointed an associate professor of education by the State Council Professorship in Vietnam in 2014. Her research interests are active and experiential learning, competence-based education, digital pedagogy in higher education and TVET.

Email: oanhdk@hcmute.edu.vn. ORCID: <https://orcid.org/0000-0002-4856-1611>.